

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung quy định chi tiết thi hành
Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 5896/TTr-CAT-PC08 ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung quy định chi tiết thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bao gồm:

a) Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

b) Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ;

c) Việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa;

d) Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố;

đ) Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố, hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị theo khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng xe của ngành Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ trong phạm vi đô thị, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp; trừ các tuyến đường sau: đường cao tốc, đường quốc lộ, các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%, các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

Điều 4. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hàng hóa không giới hạn thời gian trong ngày theo phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được vận chuyển hành khách theo phạm vi quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này và hoạt động theo thời gian được quy định như sau:

a) Trong phạm vi đô thị được lưu thông không giới hạn thời gian trong ngày;

b) Trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp được lưu thông theo thời gian hoạt động do đơn vị quản lý khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp quy định.

Điều 5. Việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe thô sơ khi kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa phải đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định của Chính phủ, các quy định của pháp luật có liên quan và chỉ được hoạt động trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Xe đạp máy, xe xích lô được phép kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa. Khi kinh doanh vận chuyển hành khách, người điều khiển xe đạp máy, xe xích lô phải thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về thông tin loại phương tiện (nhãn hiệu, loại xe) và người điều khiển phương tiện (họ và tên, số định danh cá nhân).

3. Xe đạp, xe vật nuôi kéo chỉ được kinh doanh vận chuyển hàng hóa.

4. Xe lăn dùng cho người khuyết tật không được kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành quy định tại Điều 35, Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024. Người kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy phải thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thông tin về biển số xe và người điều khiển phương tiện (họ và tên, số định danh cá nhân).

6. Xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ; không được hoạt động trên đường cao tốc và các tuyến đường cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định.

Điều 6. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng

1. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định:

a) Phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố;

b) Trường hợp để rơi, vãi vật liệu xây dựng, phế thải rời xuống đường thì đơn vị vận tải và người lái xe phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường;

c) Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trong suốt quá trình vận chuyển.

2. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng

a) Được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày trên tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh, trừ các tuyến đường, khu vực mà các cơ quan quản lý đặt biển cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định;

b) Đối với xe ô tô (xe ép rác) được phép vận chuyển trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau. Trong các ngày lễ, tết hoặc các ngày cao điểm cần đảm bảo vệ sinh môi trường theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thì được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày, phù hợp với tình hình thực tế của các huyện, thành phố;

c) Xe vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, bùn thải từ hệ thống thoát nước, bùn nạo vét, xe téc phun nước rửa đường, xe quét rác hút bụi đường phố không hoạt động trong các khung giờ sau: từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút, từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút. Trong các ngày lễ, tết hoặc các ngày cao điểm cần đảm bảo vệ sinh môi trường theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thì được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày, phù hợp với tình hình thực tế của các huyện, thành phố.

Điều 7. Phạm vi, thời gian hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Các phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ được phép hoạt động trên tuyến đường giao thông công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh, trừ các tuyến đường, khu vực các cơ quan quản lý đặt biển cấm hoặc hạn chế lưu thông theo quy định. Phải tuân thủ phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị (trong trường hợp tạm thời cấm phương tiện hoạt động trên tuyến đường có lộ trình tuyến đi qua để phục vụ mục đích khác).

2. Đối với phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và xe bốn bánh có gắn động cơ phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Đối với xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Điều 8. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải đầu tư các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

2. Đến hết năm 2025, có ít nhất 5% tổng số phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ, thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

3. Từ năm 2026 đến hết năm 2030, có ít nhất 10% tổng số phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công

cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

4. Từ năm 2031 đến hết năm 2035, mỗi năm tăng thêm ít nhất 02% tỷ lệ phương tiện đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

5. Sau năm 2035, tối thiểu phải đạt 20% tổng số phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

6. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định này;

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục đăng ký, cấp biển số cho xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và điều kiện hoạt động xe thô sơ khi tham gia giao thông.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định này;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc lắp đặt, cấm biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên các tuyến đường theo quy định của pháp luật;

c) Lắp đặt, cấm biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Định kỳ trao đổi thông tin theo đề nghị của Công an tỉnh về hoạt động vận tải, hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

đ) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định này trên địa bàn cấp huyện;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quyết định và tổ chức lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế lưu thông đối với xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố trên các tuyến đường do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô

chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và nội dung của Quyết định này để góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản ánh kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Đài truyền thanh các huyện, thành phố, tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản ánh kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định.

6. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

7. Chủ phương tiện xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng trên đường phố, xe vận chuyển hành khách công cộng

Phải đảm bảo các điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện; thực hiện đăng ký, kiểm định đối với các loại phương tiện phải đăng ký, kiểm định; thực hiện thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, pháp luật về bảo vệ môi trường, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan khi tham gia giao thông.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

3. Trường hợp do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy mà các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này có thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì tiếp tục thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

4. Công an tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Dũng